**MÔN: CÔNG NGHỆ 5**

# CHỦ ĐỀ 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

**BÀI 6: SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về năng lực**

**Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập, lao động, không mải chơi, làm ảnh hưởng đến việc học và các việc khác.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô, biết cố gắng hoàn thành phần việc mình được phân công và chia sẻ giúp đỡ thành viên khác cùng hoàn thành thực hiện cuộc gọi phù hợp với quy tắc giao tiếp.

**Năng lực công nghệ**

- Năng lực nhận thức công nghệ:

+ Trình bày được tác dụng của điện thoại.

+ Nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại.

+ Nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

- Năng lực sử dụng công nghệ:

+ Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.

+ Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

**2. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được về sử dụng điện thoại vào đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm: Nhắc nhở mọi người chấp hành các quy định, sử dụng điện thoại an toàn.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, SBT, một số hình ảnh sưu tầm thêm về cấu tạo điện thoại, các video hướng dẫn HS sử dụng điện thoại tới các số điện thoại khẩn cấp.

- HS: SGK, SBT, vở ghi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu cách sử dụng điện thoại phù hợp với lứa tuổi.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Nêu các bộ phận cơ bản của điện thoại di động màn hình cảm ứng?  - GV gọi HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét gợi mở vào bài học. | - Nghe câu hỏi và trả lời  - Trả lời  - Nhận xét  - Nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **2.1. Một số biểu tượng cơ bản trên điện thoại**  a. Mục tiêu: Nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát 8 biểu tượng cơ bản trên điện thoại (đánh số từ 1 đến 8) và 8 nhãn ý nghĩa của biểu tượng (đánh dấu từ A đến I) trong hoạt động khám phá trang 32 SGK.  - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi ghép ý nghĩa các biểu tượng hiển thị trên màn hình điện thoại với hình ảnh biểu tượng tương ứng cho phù hợp.  - GV gọi các nhóm trả lời  - Gọi nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Hình 1 – I. Pin yếu  + Hình 2 – A. Khóa màn hình  + Hình 3 – G. Tắt âm thanh của điện thoại  + Hình 4 – E. Có tin nhắn mới  + Hình 5 – Thực hiện hoặc nhận cuộc gọi  + Hình 6 – C. Kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi  + Hình 7 – B. Đồng hồ báo thức  + Hình 8 – H. Đang sạc pin  - GV chốt kiến thức về sự đa dạng trong cấu tạo, biểu tượng thể hiện trạng thái hoạt động của các loại điện thoại khác nhau.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhanh đúng” trang 32 SGK: Em sẽ làm gì khi thấy các biểu tượng này trên điện thoại di động?  - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi quan sát tình huống, nhận biết biểu tượng trên màn hình điện thoại và đưa ra phương án xử lí.  - GV yêu cầu các nhóm đưa ra câu trả lời cho từng tình huống.  - GV gọi nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Tình huống 1: Có biểu tượng pin yếu -> cần cắm sạc pin cho điện thoại  + Tình huống 2: Thấy có một cuộc gọi đến điện thoại -> Nếu nhận cuộc gọi thì bấm vào biểu tượng nhận cuộc gọi, còn nếu muốn từ chối cuộc gọi thì bấm vào biểu tượng từ chối cuộc gọi.  - GV có thể đưa cho HS một số tình huống khác khi sử dụng điện thoại. Ví dụ: Em sẽ làm gì khi nhìn thấy biểu tượng có tin nhắn mới hoặc khóa màn hình điện thoại?  - GV chốt kiến thức một số biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại. | - Quan sát các biểu tượng    - Thảo luận nhóm  - Trả lời  - Nhận xét  - Nghe, ghi bài    - Nghe    - Nghe phổ biến trò chơi  - Thảo luận nhóm và đưa ra câu trả lời.  - Trả lời.  - Nhận xét  - Nghe, ghi bài.  - Trả lời    - Nghe. |
| **2.2. Số điện thoại cần ghi nhớ**  a. Mục tiêu: Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| **\* Nhiệm vụ 1: Ghi nhớ các số điện thoại của người thân**  - GV yêu cầu HS quan sát hình, đọc thông tin gợi ý và trả lời câu hỏi: Vì sao chúng ta nên nhớ số điện thoại của người thân trong gia đình?  - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi đọc thông tin gợi ý để nhận biết tình huống cần nhớ số điện thoại của người thân.  - Gọi một nhóm lên trả lời.  - Gọi nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và chốt đáp án: Cần nhớ số điện thoại của người thân trong gia đình để trong trường hợp chẳng may bị lạc có thể nhờ người lớn gọi điện đến người thân.  - GV yêu cầu hãy ghi lại ít nhất 2 số điện thoại của người thân vào vở ghi.  - GV chốt kiến thức: HS cần ghi nhớ số điện thoại của người thân để có thể gọi điện khi cần.  **\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu ý nghĩa của các số điện thoại khẩn cấp.**  - GV yêu cầu HS quan sát 4 hình, thông tin gợi ý dưới mỗi hình trong SGK trang 33.  - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi nêu ý nghĩa của các số điện thoại khẩn cấp.  - GV gọi một nhóm lên trả lời  - Gọi nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + 111 là số điện thoại tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em  + 112 là số điện thoại tìm kiếm, cứu nạn  + 113 là số điện thoại gọi công an  + 114 là số điện thoại gọi cứu hỏa  + 115 là số điện thoại gọi cấp cứu y tế.  - GV yêu cầu đọc nội dung trò chơi “Nhanh và đúng”.  - Yêu cầu HS trả lời  - GV gọi 1 HS nhận xét  - GV nhận xét.  - GV chốt kiến thức: Lưu ý HS chỉ gọi điện đến số điện thoại khẩn cấp khi gặp tình huống khẩn cấp như cần tư vấn hoặc tố giác hành vi xâm hại trẻ em, có đám cháy, có người cần hỗ trợ về ý tế, có người gặp nạn,...  - Yêu cầu HS đọc nội dung:”Em có biết?” trong SGK trang 34. | - Quan sát hình, đọc thông tin.    - Thảo luận nhóm  - Trả lời  - Nhận xét  - Nghe, ghi bài  - Ghi vào vở.  - Nghe.    - Quan sát hình, đọc thông tin mỗi hình  - Thảo luận nhóm đôi  - Trả lời  - Nhận xét.  - Nghe, ghi bài  - Đọc nội dung.  - Trả lời.  - Nhận xét.  - Nghe.  - Nghe, ghi bài.  - Đọc “Em có biết?” |
| **3. Hoạt động luyện tập**  a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức đã học để ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - Gv tổ chức trò chơi “Ai nhớ nhiều hơn?” trang 34 SGK: Hãy ghi lại các số điện thoại của người thân và số điện thoại khẩn cấp mà em nhớ?  - GV chia lớp thành nhiều đội chơi khác nhau và chỉ định một HS làm quản trò. Mỗi đội cử ra một bạn làm trọng tài. GV xác định thời gian chơi cho phù hợp.  - Các đội chơi cử thành viên lần lượt lên bảng ghi tên một số điện thoại người thân hoặc số điện thoại khẩn cấp, không được trùng lặp với số điện thoại bạn khác đã viết. Xong nhiệm vụ quay về vị trí xuất phát để bạn tiếp theo chơi cho đến hết thời gian.  - GV đọc kết quả, trọng tài kiểm tra kết quả các đội chơi, đội nào thực hiện nhiệm vụ ghi được nhiều, đúng số điện thoại sẽ thắng cuộc.  - GV tuyên dương nhóm hợp tác tốt cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - GV chốt kiến thức: HS cần ghi nhớ các số điện thoại người thân và khẩn cấp như 111,112,113,114 và 115 để sử dụng khi cần. | - Nghe hướng dẫn trò chơi.    - Chia đội theo yêu cầu    - Chơi trò chơi.    - Nghe, kiểm tra kết quả.  - Nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**